

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỐT NỐT  
TP. CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2024/HS-ST.  
Ngày: 25/6/2024.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT – TP. CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Tăng Tài Thủ

2/ Bà Thái Ánh Trinh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Gia Hân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Ngọc D - sinh năm: 1999

Nơi đăng ký thường trú: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;  
Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Trần Văn N, sinh năm: 1970 (chết); Họ tên mẹ: Đặng Kim T, sinh năm: 1960 (sống).

Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phạm Hữu H – Công ty L thuộc Đoàn luật sư tỉnh B (Có mặt)

- **Người bị hại:** 1/ Ông Huỳnh Hữu T1 - sinh năm: 1972 (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị H1 – sinh năm: 1976 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khu vực L, P. T, Q. T, Cần Thơ.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Hồng T2 – sinh năm: 2003 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã T, thành phố V, tỉnh Hậu Giang

- *Người làm chứng:*

1/ Bà Phạm Thị H2 – sinh năm: 1959 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, Cần Thơ

2/ Ông Phan Văn Ú – sinh năm: 1981 ( Vắng mặt)

Địa chỉ: KV T, phường T, quận T, Cần Thơ

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 05/7/2023, Trần Ngọc D do cần tiền để chi tiêu nên D nảy sinh ý định tìm các tiệm kinh doanh vàng vắng khách giả vờ hỏi mua vàng, sau đó sẽ lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt vàng mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 08 giờ ngày 05/7/2023, Trần Ngọc D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner, màu đen biển kiểm soát 60B6 - 601.01 đi từ nhà trọ đường N, quận N, thành phố Cần Thơ đi đến các quận, huyện của thành phố Cần Thơ để tìm các tiệm kinh doanh vàng để thực hiện hành vi cướp giật vàng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô đến Trung tâm thương mại quận T thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ phát hiện tiệm V vắng khách, D đậu xe trước cửa tiệm V và bật sẵn chìa khóa xe, D đi vào tiệm V tiếp cận với bà Nguyễn Thị H1 (là chủ tiệm vàng) đang đứng phía trong tủ trưng bày vàng, giả vờ hỏi mua lắc vàng đeo tay kiểu mẫu nam, bà H1 lấy một chiếc lắc vàng 16k trọng lượng khoảng 10 chỉ (một lượng) đeo vào tay phải của D, lợi dụng bà H1 không chú ý quan sát và đang đứng phía bên trong tủ trưng bày nên D đi ra xe mô tô biển kiểm soát 60B6 - 601.01 nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát. Sau đó, Trần Ngọc D điều khiển xe mô tô đến tiệm V thuộc phường C, quận N, thành phố Cần Thơ bán lắc vàng vừa cướp giật của tiệm V với giá 28.000.000 đồng; D cho Phạm Hồng T2 (bạn gái của D) 6.000.000 đồng, sử dụng 8.500.000 đồng và số tiền 10.000.000 đồng do bán lắc vàng mà D cướp giật tại tiệm V ở quận Ô, thành phố Cần Thơ mà có mua một điện thoại Iphone 14 Promax với giá 18.500.000 đồng tặng cho T2, số tiền còn lại D chi tiêu cá nhân.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Nguyễn Thị H1 đến Công an phường trình báo. Khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận tiến hành trích xuất camera an ninh xác định Trần Ngọc D là người thực hiện hành vi cướp giật tại tiệm V nên tiến hành làm việc với Trần Ngọc D thừa nhận hành vi cướp giật chiếc lắc vàng 16k trọng lượng khoảng 10 chỉ tại tiệm V tại T; Ngoài ra, D còn thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại các tiệm vàng khác trên các địa bàn quận Ô, quận N, huyện C của thành phố Cần Thơ; thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; thành phố N, tỉnh Hậu Giang.

Tại Biên bản họp về việc họp Hội đồng định giá tài sản số 92/2023/BB-HĐĐGTS ngày 12/12/2023, kết quả:

- 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng hình dạng khoe lật, móc khóa hợp, trọng lượng 01 (một) lượng vàng 16k, vàng không thu hồi được, không có cung cấp được hóa đơn, chứng từ mua, bán, nên không đủ cơ sở để tiến hành khảo sát giá.

- 100% thành viên Hội đồng định giá (05/05) biểu quyết không định giá của tài sản nêu trên vì chưa đủ cơ sở.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập.

Về tang vật: Quá trình điều tra, Phạm Hồng T2 tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax đã qua sử dụng; Đặng Kim T (mẹ ruột của Trần Ngọc D) giao nộp 01 (một) áo khoát màu đen tay dài, đã qua sử dụng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winner biển kiểm soát 60B6 - 601.01 D dùng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, hiện Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện C, thành phố Cần Thơ đã được xử lý trong Bản án số 56/2023/HS-ST ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Hữu Tín chủ doanh nghiệp tư nhân tiệm V yêu cầu Trần Ngọc D bồi thường số tiền 28.000.000 đồng, D đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T1, nhưng đến nay chưa bồi thường, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Đối với tiệm V nơi Trần Ngọc D khai nhận bán chiếc lắc vàng cướp giật tại tiệm V, tuy nhiên qua làm việc ông Đặng Văn N1 chủ tiệm V không xác định được có mua chiếc lắc vàng của Trần Ngọc D bán hay không, vì thời gian đã lâu, lượng khách nhiều nên không nhớ, hệ thống C tại tiệm không còn lưu trữ dữ liệu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý và thu hồi tài sản là phù hợp.

Việc Trần Ngọc D dùng tiền bán chiếc lắc vàng cướp giật mua điện thoại cho Phạm Hồng T2 và cho T2 6.000.000 đồng, bà Phạm Hồng T2 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý là phù hợp.

Riêng hành vi cướp giật tài sản tại các địa bàn khác của Trần Ngọc D đã được khởi tố thành vụ án khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập đến vấn đề xử lý.

Tại Cáo trạng số 44/CT-VKSTN ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Ngọc Dương về tội “ *Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

*Tại phiên tòa hôm nay:* Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, thống nhất nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt đã truy tố, không ý kiến gì khác. Bị cáo rất hối hận hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ gia đình, có điều kiện chăm sóc mẹ đã

lớn tuổi. Bị cáo vẫn giữ nguyên ý kiến đồng ý bồi hoàn cho bị hại số tiền 28.000.000 đồng được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả còn lại 25.000.000 đồng bị cáo tiếp tục trả cho bị hại.

Người bị hại ông T1 vẫn giữ nguyên ý kiến như quá trình điều tra và ông vẫn giữ nguyên ý kiến và nhận số tiền bồi hoàn là 28.000.000 đồng, đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Hồng T2 vẫn giữ nguyên ý kiến như quá trình điều tra và đồng ý giao điện thoại Iphone 14 Pro Max tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng truy tố và điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo để giúp bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

*Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm. Đồng thời, phát biểu quan điểm luận tội phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và trên cơ sở đó đề nghị:*

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “ *Cướp giật tài sản* ”

[1] *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ vào Điều 38; điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*: Công nhận sự thỏa thuận bị cáo Trần Ngọc D có trách nhiệm bồi hoàn cho bị hại số tiền 28.000.000 đồng được khấu trừ số tiền 3.000.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả, bị cáo còn phải nộp số tiền 25.000.000 đồng để trả cho bị hại là phù hợp.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) áo khoác màu đen tay dài, nhãn hiệu N7 OFFICIAL, viền cổ, viền tay áo, bầu áo màu nâu đã qua sử dụng của bị cáo D và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách: 01 (Một) điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu vàng đã qua sử dụng, do liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

[4] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa, người bị hại bà Nguyễn Thị H1, các người làm chứng vắng mặt, không rõ lý do. Xét trong điều tra đã thu thập được lời khai của những người này, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai tại phiên tòa. Do đó, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] *Về căn cứ xác định hành vi phạm tội*: Trong điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ như: Các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của bị hại, người liên quan và người làm chứng.

Như vậy, có cơ sở xác định: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 05/7/2023 bị cáo Trần Ngọc D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60B6 - 601.01, di chuyển từ nhà trọ thuộc quận N, thành phố Cần Thơ đến Trung tâm thương mại quận T thuộc khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ tìm kiếm các tiệm kinh doanh vàng vắng khách để cướp giật tài sản. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo phát hiện tiệm V vắng khách nên bị cáo đỗ xe trước cửa, bật sẵn chìa khóa xe, bị cáo vào tiệm V tiếp cận với bị hại bà Nguyễn Thị H1 là chủ tiệm vàng đang đứng phía trong tủ trưng bày vàng, bị cáo giả vờ hỏi mua lắc vàng đeo tay kiểu mẫu nam, khi bị hại lấy một chiếc lắc vàng 16k trọng lượng 10 chỉ đeo vào tay phải của bị cáo, lợi dụng bị hại không chú ý quan sát và đang đứng phía bên trong tủ trưng bày nên bị cáo bỏ chạy ra xe mô tô nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát và đem tài sản cướp giật được đến tiệm V bán được số tiền 28.000.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội*: Xét thấy bị cáo là thanh niên có đầy đủ sức khỏe nhưng không chuyên tâm lao động chân chính để tạo thu nhập nuôi sống bản thân, chỉ vì lòng tham, mong muốn có nhiều tiền một cách nhanh chóng mà không cần phải bỏ ra công sức lao động chính đáng nên bị cáo đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Tội phạm do bị cáo gây ra không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm để đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân bị cáo chưa có tiền án,

tiền sự, tuy nhiên, do bị cáo thực hiện nhiều vụ cướp giật tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nhiều địa phương khác nhau đã bị Tòa án trong và ngoài thành phố Cần Thơ xét xử đối với bị cáo nên bị cáo là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình nộp số tiền 3.000.000đồng để khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cha là thương binh, mẹ là nhà giáo nhân dân có đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, gia đình được Ủy ban nhân dân tỉnh B công nhận gia đình thương binh, liệt sỹ gương mẫu nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo sớm trở về đoàn tụ với gia đình là phù hợp.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng*”. Do hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng*: Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] *Các vấn đề khác*:

Đối với tiệm V là nơi bị cáo D khai nhận bán chiếc lắc vàng cướp giật tại tiệm V, tuy nhiên qua làm việc ông Đặng Văn N1 chủ tiệm V không xác định được có mua chiếc lắc vàng của Trần Ngọc D bán hay không do thời gian đã lâu, lượng khách nhiều nên không nhớ, hệ thống C tại tiệm không còn lưu trữ dữ liệu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý và thu hồi tài sản là phù hợp.

Đối với việc bị cáo D dùng tiền bán chiếc lắc vàng cướp giật mua điện thoại cho bà Phạm Hồng T2 và cho bà T2 số tiền 6.000.000 đồng, bà T2 không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra xử lý là phù hợp.

Riêng đối với hành vi cướp giật tài sản tại các địa bàn khác của bị cáo D đã được khởi tố thành vụ án khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận T không đề cập đến vấn đề xử lý là phù hợp.

[09] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo D là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “ *Cướp giật tài sản* ”.

[1] *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ vào Điều 38; các điểm b,s khoản 1,2 Điều 51; khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ vào Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận bị cáo Trần Ngọc D có trách nhiệm bồi hoàn cho người bị hại bà Nguyễn Thị H1, ông Huỳnh Hữu T1 với số tiền 28.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả 3.000.000đồng theo Biên lai thu tiền số 00002066 ngày 22/5/2024. Bị hại bà Nguyễn Thị H1, ông Huỳnh Hữu T1 được nhận số tiền 3.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt. Bị cáo D phải tiếp tục trả cho bị hại số tiền 25.000.000đồng.

Về thời gian và phương thức thanh toán sẽ giải quyết tại Chi cục Thi hành án dân sự theo thẩm quyền.

Kể từ khi người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

[3] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác màu đen tay dài, nhãn hiệu N7 OFFICIAL, viền cổ, viền tay áo, bâu áo màu nâu, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung ngân sách: 01 (một) điện thoại Iphone 14 Pro Max, màu vàng, đã qua sử dụng.

( *Vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/4/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt và Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận T*)

[4]*Về án phí hình sự sơ thẩm*: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại bà Nguyễn Thị H1 vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

[6] *Về quyền và nghĩa vụ thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7 b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Bá Lộc**

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Thái Ánh Trinh

Tăng Tài Thủ

Võ Bá Lộc

## BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 21 tháng 12 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – thành phố Cần Thơ.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Bá Lộc.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1.

2.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Nhựt Trường - sinh năm 1996; nơi đăng ký thường trú: ấp Vĩnh Thọ, xã Vĩnh Bình, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

#### **1. Về điều luật áp dụng:**

Căn cứ: Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **2. Về tội danh và mức hình phạt:**

\* *Tuyên bố:* Bị cáo Trần Nhựt Trường phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Nhựt Trường ..... tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 30/6/2021.

Hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

#### **3. Về các vấn đề khác:**

\* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) quần sọt (short) kaki màu rêu.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Phận 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 65L1-295.35.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

\* *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Nhật Trường phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

\* *Về quyền kháng cáo*: Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

\* *Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

- *Áp dụng*: Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Nhật Trường trong thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi      giờ      phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**Tuyên**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Huỳnh Thị Mộng**